

Số: /KH-UBND

Hưng Đạo, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn xã Hưng Đạo

Thực hiện Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 09/7/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Chương trình hành động số 07/CTr-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW), Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 350-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Chương trình hành động số 07/CTr-UBND của UBND thành phố Hà Nội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Cụ thể hoá nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gắn với chức năng, nhiệm vụ để các phòng, ban, đơn vị trong triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 350-KH/TU và Chương trình hành động số 07/CTr-UBND.

2. Yêu cầu

a) Xác định đầy đủ, chính xác các nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện bám sát nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 350-KH/TU và Chương trình hành động số 07/CTr-UBND và các chủ trương, quy định có liên quan của Đảng, Nhà nước

bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 350-KH/TU và Chương trình hành động số 07/CTr-UBND, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán.

1. Đến năm 2030

- Đảm bảo việc tổ chức thi hành pháp luật đồng bộ cho hoạt động của bộ máy Nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã; tập trung triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đầu tư, kinh doanh thuộc thẩm quyền, tạo nền tảng pháp lý minh bạch, ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

- Hàng năm, UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, tập trung vào các nội dung thiết thực; thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác giáo dục, phổ biến pháp luật. Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật. Thực hiện thiết lập, cập nhật, đăng tải công khai văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã sau khi ban hành để người dân được tiếp cận thông tin, đồng thời giới thiệu về trợ giúp pháp lý cho công dân.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Năm 2026: Rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Phân đấu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ*), duy trì trong các năm tiếp theo; xây dựng và triển khai mô hình “Xã Hưng Đạo thượng tôn và tuân thủ pháp luật” và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật.

+ Năm 2027: 100% dân số trưởng thành, các doanh nghiệp trên địa bàn xã được tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Năm 2028: Rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp, đảm bảo các quy định của pháp luật được triển khai đồng bộ.

+ Năm 2029: Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Đảm bảo các quy định của pháp luật được thực thi nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Quán triệt, phổ biến đầy đủ Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 350-KH/TU và Chương trình hành động số 07/CTr-UBND trong đó, đặc biệt quan tâm quán triệt sâu sắc, nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 258/2025/QH13 ngày 11/12/2025 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô, theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo cáo, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp.

b) Thực hiện các quy định bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy đảng trong việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác này. Lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

c) Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

đ) Chủ động rà soát quy hoạch và kiện toàn cơ cấu lãnh đạo, quan tâm bố trí lãnh đạo có chuyên môn pháp luật của cơ quan, đơn vị mình.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển

a) Bảo đảm công tác xây dựng văn bản triển khai thực hiện pháp luật của xã phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng. Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng để chủ động xây dựng văn bản triển khai theo những nội dung định hướng trong các văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung

ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Chấp hành đảng bộ xã về từng lĩnh vực cụ thể. Phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Chủ động rà soát, kiểm tra các văn bản chỉ đạo, quyết định hành chính do Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã ban hành nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là những quy định gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Việc xây dựng văn bản triển khai pháp luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh quan hệ xã hội.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện pháp luật được thực hiện dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã theo đúng quy định, nhất là trong các lĩnh vực trọng yếu như đất đai, hộ tịch, chứng thực, nhằm giảm chi phí, tuân thủ pháp luật và tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

c) Coi trọng, chủ động nghiên cứu chính sách từ sớm, từ thực tiễn, kinh nghiệm của các địa phương khác; quan tâm đến việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý quy trình, dữ liệu hóa tài liệu chính sách để hiện đại hóa toàn diện công tác xây dựng văn bản triển khai thực hiện pháp luật.

d) Chủ động triển khai, vận dụng cơ chế chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các văn bản QPPL liên quan đến thu hút đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư ổn định, minh bạch, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững của xã.

đ) Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

e) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng văn bản, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Khi tham mưu, đề xuất việc ban hành văn bản phải đúng thẩm quyền về nội

dung và hình thức theo quy định của pháp luật;

g) Trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trương, định hướng của cấp trên và thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương, việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, ổn định. Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao; có cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đầu tư vào địa bàn. Tập trung xây dựng văn bản triển khai thực hiện pháp luật về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các chính sách thu hút, mở rộng đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân để hình thành các động lực tăng trưởng mới, tạo không gian phát triển tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về pháp lý đối với các dự án chậm tiến độ trên địa bàn xã.

h) Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp. Có biện pháp, cơ chế thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý. Quan tâm đề xuất cấp có thẩm quyền ưu tiên nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn.

i) Tổ chức rà soát và khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Có giải pháp phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

b) Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

c) Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên các nội dung quan trọng được phát trong khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả.

d) Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật thuộc thẩm quyền để đảm bảo sức sống của văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

e) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau khi ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ pháp luật.

g) Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh nhiệm vụ. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

h) Không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng các biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Có giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về pháp luật

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là kỹ năng pháp lý và kỹ năng ứng dụng công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và cử cán bộ, công chức chuyên môn tham gia các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật do các cơ quan Trung ương và Thành phố tổ chức, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực để thực thi các nhiệm vụ được giao.

b) Tham mưu xây dựng và duy trì các nền tảng số của xã (website, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội...) để công khai, minh bạch các chính sách, thủ tục hành chính, đồng thời là kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân một cách nhanh chóng, hiệu quả.

c) Bố trí số lượng công chức tư pháp theo quy định, phù hợp yêu cầu thực tiễn, nhằm đảm bảo giải quyết kịp thời, thông suốt các nhiệm vụ khi thực hiện chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện hiệu quả công tác xây dựng văn bản triển khai thực hiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

d) Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tham gia xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đáp

ứng yêu cầu chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động quản lý Nhà nước.

5. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

c) Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

6. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã

a) Trên cơ sở Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân xã, các phòng, ban, đơn vị rà soát, nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị phù hợp với Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân xã; đồng thời có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch đề ra.

b) Quán triệt phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Nghị quyết số 226/2025/QH15, Kế hoạch số 350-KH/TU và Chương trình hành động số 07/CTr-UBND.

c) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 206/2025/QH15; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong

công tác xây dựng pháp luật.

d) Chủ động tham mưu thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thuộc thẩm quyền đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp tối đa.

đ) Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành do phòng, ban, đơn vị tham mưu ban hành.

e) Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của Ủy ban nhân xã gửi Sở Tư pháp đảm bảo thời hạn theo quy định tại điểm 3 Mục III Nghị quyết số 140/NQ-CP.

2. Đối với các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện các nội dung tại Mục 1 Phần IV Kế hoạch này và một số nội dung sau:

a) Phòng Kinh tế

- Cân đối, bố trí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các phòng, ban, đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo quy định.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất cơ chế phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng, tổ chức thi hành, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người yếu thế.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; tham mưu, đề xuất chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành trong đó có thu hút tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công, góp phần phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị tổ chức xây dựng đề án vị trí việc làm trong đó có vị trí việc làm pháp chế; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thực hiện rà soát, quyết định chuyển ngạch cho công chức đang thực hiện công tác pháp chế sang ngạch pháp chế viên theo quy định.

c) Văn phòng HĐND và UBND xã

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật tại xã; hướng dẫn việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện: Kiểm tra văn bản quy

phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành để kịp thời phát hiện hành vi vi phạm trong công tác xây dựng pháp luật, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật nhằm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, truyền thông chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Tư pháp Thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn cho người làm công tác pháp chế theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả sơ kết, tổng kết, xây dựng báo cáo chung của Ủy ban nhân dân xã việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Tư pháp đảm bảo thời hạn theo quy định tại điểm 3 Mục III Nghị quyết số 140/NQ-CP.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị khẩn trương thực hiện; trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo, phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND để tổng hợp) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Hồng Sơn